

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:52/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-08-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Như Học.
2. Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị A, sinh năm 1983 (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Nh, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp Tr, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 4 năm 2018, nguyên đơn chị Phạm Thị A trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Năm 2006 chị A và anh Nguyễn Thanh Nh kết hôn, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mới. Khi thành hôn sống hạnh phúc đến năm 2017 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên hay cãi nhau, anh Nh bạo lực gia đình, đánh đập vợ nhiều lần. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tồn tại, đời sống chung không đạt được hạnh phúc nên xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thành Đ - sinh năm 2006 (nam), Nguyễn Thành D - sinh năm 2012 (nam), hiện sống chung gia đình; khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về chia tài sản chung, công nợ: Tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai đề ngày 06 tháng 6 năm 2018, bị đơn anh Nguyễn Thanh Nh trình bày ý kiến:*

- Về hôn nhân: Năm 2006 anh Nh kết hôn với chị A, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mới, huyện Năm Căn. Anh Nh không đồng ý ly hôn, vì còn thương vợ, muốn hàn gắn để lo cho con, mâu thuẫn vợ chồng không lớn lắm.

Con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thành Đ - sinh năm 2006 (nam), Nguyễn Thành D - sinh năm 2012 (nam). Về con chung không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn, vì đoàn tụ cũng không có hạnh phúc, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Nh được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có cơ sở.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Thanh Nh thành hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo quyển số: 01, số: 73 ngày 29 tháng 6 năm 2006. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị A và anh Nh được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống với nhau chị A cho rằng anh Nh không lo làm ăn còn bạo lực gia đình, đánh đập chị, nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Nh không sửa đổi. Nay hết tình cảm nên yêu cầu ly hôn, anh Nh không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương vợ. Thấy rằng, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu chăm sóc cho nhau, nhưng trên thực tế anh Nh không lo lắng cho chị A, còn đánh đập chị. Tại phiên tòa chị A cương quyết ly hôn, anh Nh vắng mặt nên không có ý kiến khác. Xét thấy, anh Nh không có thiện chí hàn gắn hôn nhân, điều này thể hiện Tòa án Thông báo cho đương sự đến Tòa án để hòa giải nhằm mục đích hàn gắn hôn nhân của anh chị, nhưng anh Nh không một lần đến, chứng tỏ không muốn hàn gắn hôn nhân.

Như vậy, hôn nhân của chị A và anh Nh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị A, chị A được ly hôn với anh Nh.

[2] Về nuôi con chung: Hai đương sự xác định có hai người con chung, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị A phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị A; Chị Phạm Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Nh.

- Về nuôi con chung, chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị A phải chịu, chị có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015875 ngày 09 tháng 4 năm 2018 được đối trừ.

Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính